

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM. Viết tắt : VIPESCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số DN 0300408946
- Vốn điều lệ: 174.719.940.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 174.719.940.000 đồng
- Địa chỉ: 102 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 224 364 – (08) 38 296 378
- Số fax: (08) 38 230 752
- Website: www.vipesco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

+ Việc thành lập:

Tiền thân là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam (DNNN được Tổng cục Hóa chất ra quyết định thành lập ngày 19/04/1976); Từ 1990 đổi tên thành Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam (quyết định của Tổng cục Hóa chất; Năm 1993 được Bộ Công nghiệp Năng ra quyết định thành lập lại, vẫn giữ nguyên tên gọi là Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam).

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần :

Chuyển đổi từ DNNN sang Công ty cổ phần theo quyết định số 3494/QĐ-TCCB ngày 28/12/2004. Chính thức hoạt động Công ty cổ phần từ 01/06/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 156 tỷ đồng (15.600.000 cổ phần; mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

+ Niêm yết: Chưa niêm yết trên TTCK. Đang trong giai đoạn lập hồ sơ chuẩn bị niêm yết.

+ Tăng vốn điều lệ từ 156 tỷ đồng lên 174,720 tỷ đồng trong năm 2008 (phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2007 : 18,720 tỷ đồng). Tiếp tục duy trì mức vốn điều lệ này cho đến nay.

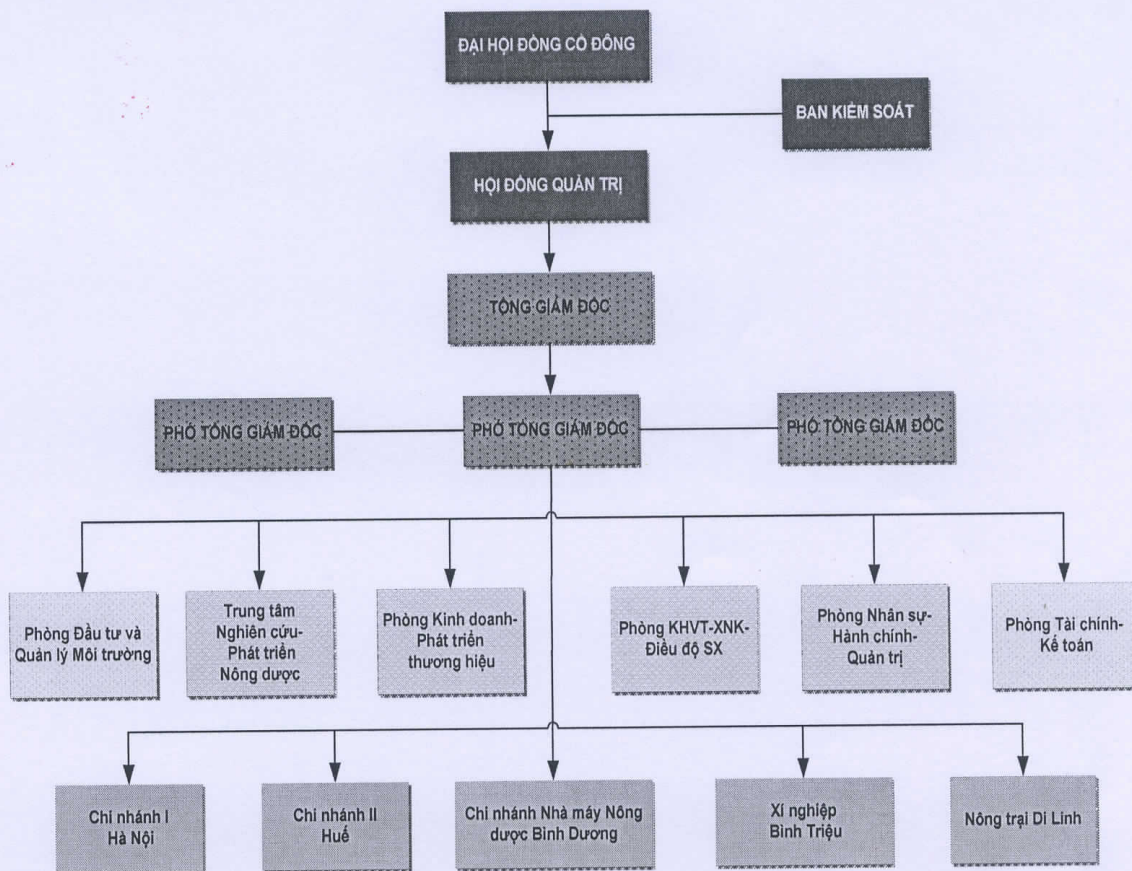
- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
- Sản xuất và mua bán chất hấp dẫn và xua đuổi côn trùng, thuốc diệt ký sinh trùng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, thuốc sát trùng gia dụng (bình xịt côn trùng trong nhà). Thực hiện dịch vụ xông hơi, khử trùng.
- Mua bán máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và trang thiết bị cho phòng thí nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.
- Sản xuất và mua bán: bao bì và in bao bì.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà khách, căn hộ.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất). Toàn quốc và xuất khẩu đến một số quốc gia trong khu vực.
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

T T	Tên Công ty , Địa chỉ	Vốn điều lệ	Phần vốn góp của VIPESCO	
			Vốn góp	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH SX Nông dược Vi sinh VIGUATO Đường Nguyễn Văn Quỳ - P. Tân Thuận Đông - Quận 7 - TP HCM Chuyên sản xuất, kinh doanh nông dược vi sinh Validamycine 3% và 5% dạng nước và dạng bột.	25.627.806.332 VNĐ	19.282.361.484 VNĐ	75.24%
2	Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Đường Kha Vạn Cân - P. Hiệp Bình Chánh - Quận Thủ Đức - TP HCM Chuyên sản xuất và kinh doanh bình xịt trừ muỗi và côn trùng, nhang trừ muỗi.	16.580.532.663 VNĐ	8.290.266.332 VNĐ	50%
3	Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Industries Lô J4, Đường N4, KCN Nam Tân Uyên Mở Rộng, Huyện tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	42.364.500.000 VNĐ	21.182.250.000 VNĐ	50%

T T	Tên Công ty, Địa chỉ	Vốn điều lệ	Phần vốn góp của VIPESCO	
			Vốn góp	Tỉ lệ %
4	Công ty Cổ phần Trừ Mối - Khử Trùng 2/29 Hải Triều - Quận 1 - TP HCM Chuyên thực hiện dịch vụ trừ mối và khử trùng.	4.001.300.000 VNĐ	1.209.100.000 VNĐ	30%

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất – kinh doanh và dịch vụ nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty, nâng cao lợi ích của các cổ đông, tạo việc làm, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu nhằm phát triển ngành thuốc bảo vệ thực vật truyền thống của Công ty. Đồng thời phát triển chiều rộng các sản phẩm gia dụng, phân bón, chế phẩm vi sinh phục vụ nông nghiệp... để tăng doanh số và lợi nhuận. Tập trung các xưởng sản xuất thuốc bảo vệ thực vật của Công ty về các Khu – cụm công nghiệp được quy hoạch dành cho thuốc bảo vệ thực vật.
- Tận dụng lợi thế tiềm năng của các khu đất đặc địa mà Công ty đang được quyền khai thác, sử dụng, để đầu tư xây dựng các khu cao ốc văn phòng, căn hộ bán và cho thuê. Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: từng bước đổi mới công nghệ sản xuất và xử lý ngày càng tốt hơn các chất thải nguy hại, đạt tiêu chuẩn ISO 14000.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

- Đối tượng phục vụ chính của công ty là nông dân trong một nước nông nghiệp, về mặt khách quan lãnh vực này mang tính ổn định và sẽ đóng vai trò cực kỳ quan trọng cho ổn định xã hội, tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, suy thoái kinh tế kéo dài, đây là lãnh vực kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên lãnh vực kinh doanh này luôn tiềm tàng một số yếu tố rủi ro do thời tiết, tình hình dịch hại đối với cây trồng, giá nông sản trên thị trường, tình hình xuất khẩu nông sản và cùng với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong nền kinh tế thị trường,...

- Nguồn nguyên liệu chính chủ yếu từ nhập khẩu, trong đó 80% từ Trung Quốc, do đó mọi thay đổi chính sách về môi trường/ xuất khẩu của chính phủ Trung Quốc đều ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung cấp nguyên liệu trong nước, việc thanh toán bằng đô la Mỹ khiến đầu vào biến động theo sự biến động tỷ giá của đô la Mỹ so với đồng Việt Nam và cả sự thay đổi tỷ giá của đồng Nhân dân tệ so với đô la Mỹ.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo hợp nhất

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014			SO 2013
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
			GIÁ TRỊ	%	
Vốn Điều lệ, đồng	174.719.940.000	174.719.940,000	174.719.940.000	100%	100%
Vốn chủ sở hữu	311.725.830.000	311.725.830.000	318.482.780.410	102%	102%
Doanh thu, đồng	774.664.019.114	-	792.972.292.868	-	102%
Lợi nhuận trước thuế, đồng	73.546.372.929	-	59.613.202.269	-	81%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	9,5%	-	7,5%		
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu, đồng	3.414	-	2.635		

Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2014			SO 2013
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
			GIÁ TRỊ	%	
Vốn Điều lệ, đồng	174.719.940.000	174.719.940.000	174.719.940.000	100%	100%
Vốn chủ sở hữu, đồng	302.623.876.579	310.739.832.841	310.739.932.841	100%	103%
Tổng doanh thu, đồng	724.244.180.327	720.000.000.000	749.216.408.267	104%	103%
Doanh thu từ hoạt động SXKD chính, đồng	692.709.393.777	720.000.000.000	726.532.920.440	101%	105%
Lợi nhuận trước thuế, đồng	59.069.440.243	54.633.000.000	57.717.410.870	106%	98%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	8,5%	X	7,9%		
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu, đồng	2.867	X	2.585		

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Ban Giám đốc							
1	Nguyễn Thân	Phó tổng giám đốc	1968	19A Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	024713413 cấp ngày 28/8/2014 tại TP.HCM	28.678	
2	Ngô Văn Đát	Phó tổng giám đốc	1955	31 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP.HCM	020036973 cấp ngày 19/07/2001 tại TP.HCM	23.968	
3	Văn Phú Tâm	Phó tổng giám đốc	1955	304/6 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, TP.HCM	022236432 cấp ngày 2/2/2012 tại TP.HCM	1.000	
Kế toán trưởng							
1	Thái Nguyên Luật	Kế toán trưởng	1972	01 Thăng Long. P. 4, Q. Tân Bình, TP.HCM	022633431 cấp ngày 08/07/2014 tại TP. HCM	1.120	

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).
 - + Ông Đoàn Tấn Vinh, Tổng Giám đốc, thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/4/2014
 - + Ông Nguyễn Thân, Phó Tổng Giám đốc, giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/4/2014
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên: 455 người.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động của Nhà nước Việt Nam, xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, triển khai cụ thể đến toàn thể Công nhân viên chức. Công ty

thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Thất nghiệp, Bảo hiểm Y tế, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định. Công ty đã tham gia Bảo hiểm tai nạn con người cho tất cả Cán bộ Công nhân viên, tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh nghề nghiệp và thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, nghỉ dưỡng sức đúng đối tượng.

Công ty luôn làm tốt công tác Bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân, thực hiện nghiêm các quy chế an toàn trong sản xuất. Công ty có hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ và an toàn cho Công nhân viên.

Công ty thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho Công nhân viên chức, tổ chức học tập và thi tay nghề định kỳ hàng năm đối với công nhân, nâng ngạch đối với lao động gián tiếp. Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho nhân viên với hình thức hiện nay là mời giảng viên về dạy hoặc cử nhân viên tham gia các khóa học do các Trung tâm đào tạo tổ chức.

Công ty luôn đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ngoài ra, công ty còn tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát, tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí,... hàng năm, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

	Công ty TNHH Nông dược Vi sinh Viguato	Công ty TNHH Mosfly VN	Công ty TNHH Mosfly VN Industries	Công ty CP Trừ Mối Khử trùng
Doanh thu thuần	44.794.087.011	156.805.052.742	1.272.407.911	69.599.958.882
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.444.313.013	15.434.830.071	210.200.110	1.242.937.325
Lợi nhuận khác	(245.832.422)	3.701.254.570	0	37.876.792
Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	2.198.480.591	19.136.084.641	210.200.110	1.280.814.117
Thuế TNDN	626.292.034	4.416.916.044	39.863.967	346.287.660
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.572.188.557	14.719.168.597	170.336.143	934.526.457

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	483.565.539.531	503.209.366.436	4,1%
Doanh thu thuần	773.507.595.991	791.923.346.302	2,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.971.968.883	46.430.944.363	-23,8%
Lợi nhuận khác	12.574.404.046	9.158.251.436	-27,2%
Lợi nhuận trước thuế	73.546.372.929	59.613.202.269	-18,9%
Lợi nhuận sau thuế	59.653.866.168	46.041.670.476	-22,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	18%	0,0%

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,63	2,39	
+ Hệ số thanh toán nhanh: ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	1,63	1,49	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,35	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,53	0,63	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3,36	3,54	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,6	1,57	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,08	0,06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Toàn bộ cổ phần hiện nay của Công ty là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Cơ cấu cổ đông tính đến 16 giờ ngày 26/04/2015 (thời điểm chốt để lập hồ sơ lưu ký cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán VSD)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước				
1.	Cổ đông tổ chức	25	10.171.816	101.718.160.000	58,22%
	Trong đó: Nhà nước	01	8.910.720	89.107.200.000	51,00%
2.	Cổ đông cá nhân	353	7.300.178	73.001.780.000	41,78%
II.	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	0%
1.	Cổ đông tổ chức	-	-	-	0%
2.	Cổ đông cá nhân	-	-	-	0%
III.	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0%
	Tổng cộng	378	17.471.994	174.719.940.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Không có.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

– Những tiến bộ công ty đã đạt được .

+ Việc kiểm soát chi phí không ngừng được thực hiện trong hoạt động sản xuất-kinh doanh của công ty

+ Giá vốn hàng bán không ngừng được kiểm soát, tiếp tục duy trì ở mức giảm dần so với đầu kỳ.

+ Nhiều chương trình quảng bá, tiếp thị được thực hiện nhằm tăng doanh số và mở rộng mạng lưới tiêu thụ.

+ Công ty tiếp tục duy trì chính sách bán hàng ổn định. Hoạt động mở rộng mạng lưới đại lý luôn được chú trọng và thực hiện, từ 260 đại lý năm 2013 nay đã phát triển lên đến 286 đại lý. Công tác thu hồi nợ được kiểm soát thường xuyên. Công ty triển khai nhiều chương trình bán hàng nhằm khuyến khích khách hàng mua hàng trả ngay, trả sớm, tiếp tục áp dụng biện pháp thưởng phạt rõ ràng trong thanh toán.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt trên 57,7 tỷ so với kế hoạch là 54,6 tỷ đồng và cổ tức được chia ở mức 18% năm trên vốn điều lệ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao vị thế, hình ảnh Vipesco trên thị trường sản xuất kinh doanh thuốc BVTV, đưa Vipesco trở lại Top 10 về thị phần sử dụng nông dược tại Việt Nam.

- Bên cạnh lĩnh vực SX-KD chính là thuốc BVTV, thuốc sát trùng gia dụng, khai thác tốt lợi thế thương hiệu, hệ thống phân phối, đòn bẩy tài chính ... đẩy mạnh thêm các lĩnh vực liên quan trong ngành nông nghiệp như phân hữu cơ vi sinh, giống, gạo hữu cơ...

- Xác định được vị trí xây dựng Nhà máy sản xuất chính của Vipesco trong khu công nghiệp, đồng thời khai thác có hiệu quả các cơ sở hiện có của Vipesco theo đúng pháp luật và chủ trương của ngành.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Xác định chiến lược của công ty: từ việc đánh giá hiện trạng và vị trí của VIPESCO trong ngành thuốc bảo vệ thực vật, đến xác định các hành động tích hợp mưu cầu lợi thế cạnh tranh tương xứng với vị thế của công ty, thiết lập hệ thống mục tiêu của công ty đến 2020.

Bổ nhiệm nhân sự phù hợp vào một số vị trí cần thiết nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất-kinh doanh của công ty.

Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sản xuất theo hướng hợp lý hóa, nâng cao năng lực để đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu của thị trường.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Duy trì hoạt động kiểm soát chi phí, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật - đảm bảo chất lượng - tăng năng suất, giảm giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm hiệu quả kinh doanh.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật vi sinh, các chế phẩm phân bón hữu cơ vi sinh nhằm bù đắp phần thiếu hụt doanh số do 2 sản phẩm chủ lực bị cấm.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thân	Chủ tịch từ 1/12/2014	1968	19A Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	024713413 cấp ngày 28/8/2014 tại TP.HCM	28.678	Đại diện phần vốn Nhà nước
2	Phạm Thanh Tùng	Ủy viên	1973	6 Phố Vân Hồ II, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	011670245 cấp ngày 11/03/2005 tại Hà Nội	-	CB Tập đoàn, đại diện phần vốn Nhà nước
3	Trần Thắng	Ủy viên	1985	125A B4 tổ 2A, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	012283504 cấp ngày 6/4/2011 tại Hà Nội		CB Tập đoàn, đại diện phần vốn Nhà nước
4	Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên	1957	24 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Q.3, TP.HCM	022644163 cấp ngày 07/05/2001 tại TP.HCM	3.534.800	Đại diện cổ đông bên ngoài
5	Đoàn Tấn Vinh	Ủy viên	1954	564D Lê Quang Định, Phường 1, Q. Gò Vấp, TP.HCM	020200004 cấp ngày 14/06/2010 tại TP.HCM	90	Đại diện cổ đông bên ngoài

Ghi chú: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, họp ngày 26/04/2014, đã nhất trí thông qua

+ Ông Trần Thắng (đại diện phần vốn Nhà nước do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cử) thay thế vị trí Ông Ngô Văn Đát (nguyên đại diện phần vốn Nhà nước do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cử) làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 từ ngày 26/04/2014.

+ Ông Nguyễn Thân (đại diện phần vốn Nhà nước do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cử) thay thế vị trí Ông Đoàn Tân Vinh (nguyên đại diện phần vốn Nhà nước do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cử) làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 từ ngày 26/04/2014.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hàng tháng, Ban Điều hành công ty báo cáo HĐQT tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh qua e-mail. Nhờ vậy, HĐQT kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm hoàn thành các nghị quyết.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ-TST-HĐQT	28/10/2014	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Chí giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh 2
2	03/2014/NQ-TST-HĐQT	16/12/2014	Phê chuẩn thang lương, bảng lương mới
3	04/2014/NQ-TST-HĐQT	29/11/2014	Bầu Ông Nguyễn Thân làm Chủ tịch HĐQT từ 1/12/2014
4	05/2014/NQ-TST-HĐQT	22/12/2014	Mục tiêu chiến lược 2015-2020, nhân sự, tài chính, đầu tư, niêm yết cổ phiếu

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Số TT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Đặng Anh Minh	Trưởng ban	1965	504B CMT8, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	021738998 cấp ngày 6/7/2005 tại TP. HCM		Đại diện phần vốn nhà nước
2	Phạm Văn Chương	Ủy viên	1962	Phường Văn Mỗ, TP Hà Đông, Tỉnh Hà Tây	111351128 cấp ngày 19/02/2011 tại Hà Nội	-	CB Tập đoàn, đại diện phần vốn Nhà nước
3	Lê Quốc Lâm	Ủy viên	1989	220/9Y/27 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	024 543 334 cấp ngày 15/10/2008 tại TP.HCM	-	Đại diện cổ đông bên ngoài

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban Kiểm soát cử đại diện theo sát các hoạt động của Công ty : tham gia kiểm kê định kỳ 6 tháng và cả năm, tham dự các cuộc họp điều hành do Ban Tổng giám đốc tổ chức.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

* Thù lao :

Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty quyết định tăng lên như sau :

	Mức thù lao
Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đồng/tháng
Thành viên HĐQT	5.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban Kiểm soát	3.500.000 đồng/tháng
Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000 đồng/tháng

* Chi phí công tác, đi lại... để hội họp và phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát : chỉ theo mức dành cho cán bộ cấp cao của Công ty và chỉ theo từng lần thực tế phát sinh.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam. Sau đây là ý kiến của kiểm toán viên:

***Báo cáo tài chính riêng :** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

***Báo cáo tài chính hợp nhất:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán :** Báo cáo tài chính năm (gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được công bố toàn văn tại Trang thông tin điện tử của Công ty : <http://www.vipesco.com.vn>.

Ghi chú : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, họp ngày 26/4/2014, đã bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019. Hội đồng Quản trị đã cử Tổng giám đốc mới. Danh sách cụ thể như sau:

Hội đồng Quản trị : Ông Đoàn Tấn Vinh Chủ tịch
Ông Phạm Thanh Tùng Ủy viên
Ông Trần Thắng Ủy viên
Ông Nguyễn Thân Ủy viên, Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thuần Ủy viên

Từ 1/12/2014, Ông Nguyễn Thân là Chủ tịch HĐQT

Ban Kiểm soát : Ông Đặng Anh Minh Trưởng ban
Ông Phạm Văn Chương Ủy viên
Ông Lê Quốc Lâm Ủy viên

Chúng tôi đã công bố các thay đổi này trên trang thông tin điện tử của Công ty. Sẽ báo cáo chi tiết trong Báo cáo Thường niên năm 2014 được lập vào đầu năm sau.

TỔNG GIÁM ĐỐC 


NGUYỄN THÂN